



tóng nián

同年

adverb · the same year

Example Sentences

tā men tóng nián chū shēng

他们同年出生。

They were born in the same year.

zhè liǎng jiā gōng sī tóng nián chéng lì

这两家公司同年成立。

These two companies were founded in the same year.

tóng nián tā chū bǎn le dì yī bù xiǎo shuō bìng huò dé le wén xué jiǎng

同年，他出版了第一部小说并获得了文学奖。

In the same year, he published his first novel and won a literary award.

Trace each character, then write the word on your own.

同同同同同同同同同

年年年年年年年年年